

Châu Thành, ngày 16 tháng 3 năm 2022

Số: 24/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 121/2022/TLST-DS ngày 10/02/2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tiêu Thị S, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Tiêu Thị S và ông Lê Văn M tự nguyện thống nhất thỏa thuận: ông Lê Văn M thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà Tiêu Thị S số tiền vay 41.328.000 đồng (trong đó: vốn là 40.000.000 đồng, lãi 1.328.000 đồng). Bà S không yêu cầu bà Nguyễn Thị Lệ H có nghĩa vụ trả nợ cùng với ông M.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Tiêu Thị S chịu 517.000 đồng, bị đơn ông Lê Văn M chịu 517.000 đồng nhưng ông Lê Văn M tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 1.034.000 đồng; nguyên đơn bà Tiêu Thị S không phải chịu án

phí. Hoàn trả cho bà Tiêu Thị S số tiền tạm ứng 1.034.000 đồng theo biên lai thu số 0008643 ngày 09/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kim Thị Ngọc Thu